| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DUY TIÊN**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21/01/2021
*V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Mạnh Xuân Hải.

*Hội thẩm nhân dân*: ông Vũ Quốc Phòng và ông Nguyễn Văn Hoằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà:*** ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2020 về việc "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/QĐ-TA ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Chị **Chu Thị H** - sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Tr, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Tr, huyện V. tỉnh Hưng Yên.

**** Bị đơn*:** Anh **Chu Văn H** - sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, thị xã D, tỉnh Hà Nam

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh H lần thứ hai không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chu Thị H trình bày: Chị và anh Chu Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 19/6/2002 tại UBND xã Tr, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận tại gia đình anh H được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên đi làm ăn xa nhà ít quan tâm tới đời sống của chị và các con, kết hợp với việc quan hệ giữa chị với thành viên gia đình nhà anh H cũng không được hòa thuận, từ đó giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc cãi vã, xô sát nhau. Vì

vậy, chị đã bỏ về nhà đẻ của chị sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong quá trình ly thân nhau, anh H có gặp bảo chị về nhưng chị không đồng ý. Sau đó, chị có đến gặp và mang quà cho các con nhưng bị anh H và gia đình ngăn cản không cho các con nhận quà và chị gặp chị. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Văn H.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Chu Thị L (chị gái anh H) cho biết: Chị xác nhận gia đình chị đã nhận được Thông báo của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên gửi cho anh Chu Văn H, để thông báo về việc chị Chu Thị H xin ly hôn đối với anh H, đồng thời chị xác nhận anh H đã biết việc ly hôn này. Việc anh H không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị H là do công việc hiện tại của anh H đang làm ăn xa nhà không về Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Thông qua điện thoại, anh H nói với chị đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn vắng mặt anh H.

Ngoài ra, chị L còn cho biết: Về điều kiện thủ tục đăng ký kết hôn của vợ chồng chị H, anh H như chị H đã trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, chị cho rằng thời gian trước khi chị H ở nhà, vợ chồng vẫn sống hòa thuận, nhưng từ khi chị H xin đi làm, chị H đã có quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác nên từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn, sau đó chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở và hai người đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Sau khi chị H bỏ về, anh H có đến đón chị H về nuôi con nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của anh H và gia đình đều nhất trí ly hôn với chị H.

*Về con chung*: Vợ chồng có ba con chung là cháu Chu Thị Thanh H, sinh ngày 09/7/2006; cháu Chu Quang V, sinh ngày 27/11/2009 và cháu Chu Vinh Q, sinh ngày 06/6/2012. Vì hiện nay cả con chung đang ở với anh H nên khi ly hôn, chị H muốn để anh H tiếp tục nuôi cả 03 con chung, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh H với mức tiền khoảng 2.000.000đ mỗi tháng cho cả 03 cháu. Quan điểm của anh H và gia đình xin nuôi cả ba cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng*: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn của mình.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: HĐXX áp dụng: Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử ly hôn giữa chị Chu Thị H và anh Chu Văn H; Về con chung: Giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh H mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho cả 3 cháu kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các

cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được; về tài sản chung; công nợ; công sức: Do các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị H chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, mặc dù bị đơn là anh Chu Văn H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Chu Văn H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Chu Thị H và anh Chu Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Tr, huyện Duy Tiên (nay là thị xã Duy Tiên) đăng ký kết hôn ngày 19/6/2002 là cuộc hôn nhận hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh H về ở cùng gia đình anh H và đã sinh được 03 người con chung sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn. Theo chị H cho rằng: do anh H hay đi làm xa, ít quan tâm chăm lo đến cuộc sống của chị và các con. Trong khi đó anh H và gia đình anh cho rằng chị H có quan hệ không chung thủy với người đàn ông khác, từ đó dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày một trầm trọng, vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ khoảng năm 2015 đến nay không quan tâm tới nhau. Nay chị H có yêu cầu xin ly hôn thì được anh H và gia đình anh đồng ý.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Do đó, cho dù kéo dài tình trạng sống ly thân giữa hai người như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần giải quyết cho chị H và anh H ly hôn là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật HN&GĐ.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng xác nhận có 03 con chung là cháu Chu Thị Thanh H, sinh ngày 09/7/2006; cháu Chu Quang V, sinh ngày 27/11/2009 và cháu Chu Vinh Q, sinh ngày 06/6/2012. Hiện nay cả ba cháu đang ở với anh H, sau khi tham khảo ý kiến các cháu H, V và Q thì cả 03 cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với anh H. Vì vậy, để bảo đảm cho sự phát triển tốt nhất của các cháu cũng như không làm xáo trộn môi trường sống và học tập của các cháu, HĐXX cần giao anh H tiếp tục nuôi dưỡng các cháu H, V, Q cho đến khi cháu trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của các cháu.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh H và gia đình không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuy nhiên, theo Điều 82 Luật HN&GĐ việc cấp dưỡng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi chung của các cháu, HĐXX cần buộc chị H là người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung với

anh H là phù hợp quy định của pháp luật. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung, theo chị H về thu nhập thực tế của chị hiện tại chỉ đủ điều kiện cấp dưỡng cho 03 cháu mỗi tháng số tiền khoảng 2.000.000đ. Do vậy, HĐXX cần buộc chị H có trách nhiệm cấp dưỡng cho cả 03 cháu, mỗi cháu số tiền 700.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được là phù hợp với điều 81, 82, 83 Luật HN&GĐ năm 2014.

[5] *Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng*: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:*

- Án phí HNGĐ sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Chu Thị H phải chịu 300.000đ.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000đ.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*+Áp dụng*:

*- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.*

*- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình;*

*- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

**1.** *Về quan hệ hôn nhân***:** Xử ly hôn giữa chị Chu Thị H và anh Chu Văn H.

**2.** *Về con chung của vợ chồng*: Giao anh Chu Văn H trực tiến nuôi dưỡng cả ba con chung là các cháu: Chu Thị Thanh H, sinh ngày 09/7/2006; Chu Quang V, sinh ngày 27/11/2009 và cháu Chu Vinh Q, sinh ngày 06/6/2012 cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập được. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) cho cả 03 cháu (Theo đó, cháu H; cháu V; cháu Q mỗi cháu 700.000đ), kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chi H có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Anh H và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom chăm sóc con chung.

**3.** *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung của vợ chồng:* Không đặt ra xem xét.

**4.** *Về án phí:*

*- Án phí HNGĐ sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Chu Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị H được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã

nộp theo biên lai số 0003263 ngày 01/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, nay chị H không phải nộp thêm.

- *Án phí cấp dưỡng nuôi con*: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Báo cho chị Chu Thị H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Chu Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND thị xã Duy Tiên.*
- *THADS thị xã Duy Tiên.*
- *UBND xã Tr;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mạnh Xuân Hải**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Minh Tuấn*** ***Nguyễn Văn Hoằng*** ***Mạnh Xuân Hải***

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN DUY TIÊN**
**TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.
Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên; Bà Lê Thị Huấn.
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 97/2019/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

*** Nguyên đơn:** chị Hoàng Thị Bình, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Tường Thụy 2, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị đơn:**anh Đào Văn Tuấn, sinh năm 1975; địa chỉ:thôn Tường Thụy 2, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**
**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

*Căn cứ*:
- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55, 58, 81, 82, 83Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1.**Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Bình và anh Đào Văn Tuấn.

**2.** Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Bình trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Quỳnh Anh sinh ngày 08/01/2010 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đào Văn Tuấnkhông phải cấp dưỡng nuôi cháu Đào Quỳnh Anh.

Chị Hoàng Thị Bình, anh Đào Văn Tuấn được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Bình và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tuấn trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**3.** Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Bình, anh Đào Văn Tuấn mỗi người phải chịu 150.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Bình chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm của chị và của anh Tuấn tổng cộng 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Bình đã nộp theo biên lai số 0003048 ngày

02/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Hoàng Thị Bình được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đào Văn Tuấn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DUY TIÊN**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Trần Đức Liên.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh Đỗ Trung Hoàng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Chị Tô Thị Kim Huệ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**
**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

*Căn cứ*:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

**1.**Xử ly hôn giữa anh Đỗ Trung Hoàng và chị Tô Thị Kim Huệ.

**2.** Về con chung: Giao anh Đỗ Trung Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh Thảo sinh ngày 29/12/2014; giao chị Tô Thị Kim Huệ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Đức sinh ngày 31/5/2016 cho đến khicác cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đỗ Trung Hoàng, chị Tô Thị Kim Huệ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng, chị Huệ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Huệ, anh Hoàng trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**3.** Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đỗ Trung Hoàng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Hoàng đã nộp theo biên lai số 0000399 ngày 15/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm;Chị Tô Thị Kim Huệ, anh Đỗ Trung Hoàng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.